

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN TƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/ND-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị quyết số 254/2025/NĐ-CP ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/NĐ-CP ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết

định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất và quyết định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Tường về việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ký và giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 342/TTr-KTHT&ĐT ngày 26/6/2026 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại tổ dân phố Cầu Đá (nay là tổ dân phố 24), phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho ông Trần Văn Hân, địa chỉ thường trú tại tổ dân phố 24, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang được chuyển mục đích sử dụng đất 100 m² đất từ đất trồng cây lâu năm và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị thuộc thửa đất số 640, tờ bản đồ số 210, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 24, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực II lập ngày 16/4/2026; Vị trí chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo sơ đồ tại Biên bản xác minh thực địa và xác định vị trí xin chuyển mục đích sử dụng đất được phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Tường và ông Trần Văn Hân lập ngày 25/6/2026.

Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: Chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực II xác nhận thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; Xác định mốc giới, bàn giao đất trên thực địa cho người được chuyển mục đích sử dụng đất; Luân chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm phục vụ hành chính công phường để trả cho người sử dụng đất.

2. Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang: Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; Hướng dẫn thực hiện miễn giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất (*nếu có*); Thông báo cho người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công phường: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực II: Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai sau khi người sử dụng đất được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.

5. Người sử dụng đất: Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, sử dụng đất đúng ranh giới, mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trưởng Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực II, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Dịch vụ công phường An Tường chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử phường An Tường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (*Thực hiện*);
- Chủ tịch UBND phường (*Báo cáo*);
- Các PCT UBND phường;
- Q.CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- TT Dịch vụ công phường (*Đăng tải*);
- Chuyên viên VP;
- Lưu VT (MT.7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thúy Mai

